|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO****(Dự thảo)** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2014* |

**KẾ HOẠCH TỔNG KẾT**

**THI HÀNH BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …..../QĐ-TANDTC*

*ngày .... tháng ..... năm 2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

Ngày 18-6-2013, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua Nghị quyết số 45/2013/QH13 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014 đã bổ sung Dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi) vào Chương trình chính thức; ngày 09-7-2013 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 616/NQ-UBTVQH13 về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, theo đó Tòa án nhân dân tối cao được giao là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan soạn thảo, xây dựng và trình Quốc hội Dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi).

Để tổ chức, thực hiện dự án Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Kế hoạch tổng kết công tác thi hành Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) bao gồm các nội dung sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TỔNG KẾT**

**1.1. Mục đích tổng kết**

Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan, toàn diện các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (qua 10 năm thi hành đối với những quy định được ban hành từ năm 2004 và qua 2 năm thi hành đối với những quy định được sửa đổi, bổ sung năm 2011):

**(1)** Phân tích rõ kết quả thi hành BLTTDS trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu cải cách tư pháp theo tinh thần các Nghị quyết của Bộ Chính trị; Làm rõ tác động của BLTTDS đối với công tác giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án, công tác kiểm sát hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của ngành kiểm sát, hoạt động của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự,...; Những thành công và hạn chế trong quy định và tổ chức thực hiện BLTTDS năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2011; làm rõ tính phù hợp, khả thi của các quy định hiện hành; xác định những vướng mắc bất cập chính cần được điều chỉnh;

**(2)** Làm rõ mối liên hệ và sự tương thích, mâu thuẫn (nếu có) giữa BLTTDS với các luật chuyên ngành khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

**(3)** Đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể trong sửa đổi, bổ sung BLTTDS, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu cải cách tư pháp và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013, cũng như phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

**1.2. Yêu cầu tổng kết**

**1.2.1.** Việc tổng kết cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là địa phương) và các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan ở trung ương.

**1.2.2.** Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá sâu sắc, tránh làm theo kiểu thống kê, báo cáo thành tích hoặc chiếu lệ; tránh tình trạng sử dụng Báo cáo Tổng kết của cơ quan, đơn vị, Tòa án khác, hoặc sử dụng tư liệu tổng hợp từ các đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án, mạng internet,...

**1.2.3.** Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS để gửi về Tòa án nhân dân tối cao - đơn vị chủ trì soạn thảo, xây dựng Dự án Luật.

**1.2.4.** Việc gửi Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS phải đúng thời hạn theo yêu cầu, đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao.

**1.3. Phạm vi tổng kết**

Tổng kết toàn diện các quy định của BLTTDS và thực tiễn thi hành BLTTDS kể từ ngày Bộ luật này có hiệu lực thi hành (01-01-2005), sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30-6-2014.

Đồng thời, đánh giá về một số vấn đề chưa được BLTTDS điều chỉnh, tính cần thiết và định hướng quy định về những vấn đề này.

**II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔNG KẾT**

**2.1. Hình thức tổng kết**

**2.1.1.** Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan tùy theo tính chất và khối lượng công việc của mình mà quyết định tổ chức Hội nghị Tổng kết thi hành BLTTDS hoặc chỉ xây dựng Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS theo yêu cầu cụ thể đối với mình tại phần III Kế hoạch này và tương ứng với Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS.

**2.1.2.** Tòa án tổ chức tổng kết thi hành BLTTDS bằng 2 hình thức sau:

- Phát hành Công văn đề nghị Tòa án nhân dân các cấp, các Tòa Phúc thẩm, các Tòa chuyên trách và các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp vướng mắc, bất cập qua thực tiễn thi hành BLTTDS và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện quy định của BLTTDS;

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS.

**2.2. Nội dung tổng kết**

**2.2.1.** Đánh giá về tác động của BLTTDS đến hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án, công tác kiểm sát hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của Viện kiểm sát nhân dân, hoạt động của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự,...

**2.2.2.** Đánh giá công tác triển khai thi hành BLTTDS, công tác soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành, kết quả thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự.

**2.2.3.** Đánh giá toàn diện tất cả các quy định của BLTTDS, đặc biệt tập trung vào các vấn đề chính như:

- Thủ tục bảo đảm quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân;

- Nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự;

- Vị trí, vai trò và thẩm quyền của Tòa án; nhiệm vụ, quyền hạn Thẩm phán, Thư ký Tòa án;

- Vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khi tham gia tố tụng dân sự, Luật sư, Trọng tài thương mại, Chấp hành viên thi hành án dân sự, Trợ giúp viên pháp lý, Thừa phát lại trong tố tụng dân sự;

- Quyền và nghĩa vụ của đương sự;

- Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời;

- Cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng;

- Chứng cứ, chứng minh (đặc biệt là các quy định về giám định, định giá, thẩm định giá tài sản);

- Thời hạn giải quyết vụ việc dân sự;

- Thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu;

- Về hòa giải trong tố tụng;

- Tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự;

- Về hoãn phiên tòa;

- Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân đân tối cao;

- Thủ tục giải quyết việc dân sự;

- Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài;

- Thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và tương trợ tư pháp trong tố tụng dân sự;

- Một số chế định chưa được BLTTDS quy định như: Áp dụng án lệ; áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết một số vụ việc dân sự, thí điểm chế định thừa phát lại.

**2.2.4.** Rà soát, đánh giá về mối quan hệ, sự tương thích hoặc mâu thuẫn giữa các quy định của BLTTDS với các luật chuyên ngành khác như Bộ luật dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Thi hành án dân sự, Luật Tương trợ tư pháp,... các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**2.3. Nội dung của Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS[[1]](#footnote-2)**

Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS cần tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây:

*- Thứ nhất,* tổng hợp số liệu giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án nhân dân các cấp;

*- Thứ hai,* đánh giá những kết quả đạt được của BLTTDS và triển khai thi hành BLTTDS đối với việc nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc dân sự; bảo đảm quyền lợi của các đương sự trong tố tụng dân sự; đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

- *Thứ ba,* nêunhững hạn chế, bất cập trong quy định của BLTTDS và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đó; đánh giá về mối quan hệ, sự tương thích hoặc mâu thuẫn giữa các quy định của BLTTDS với các văn bản quy phạm pháp luật khác;

- *Thứ tư,* những đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm sửa đổi, bổ sung BLTTDS phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và phù hợp với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

**III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**3.1. Nhiệm vụ của Tòa án và các Bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương**

**3.1.1. *Tòa án nhân dân tối cao***

**(1)** Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan chủ trì, phối hợp với Ban soạn thảo tổ chức hoạt động tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS, cụ thể:

- Xây dựng Đề cương báo cáo cụ thể đối với từng nội dung đánh giá các quy định của BLTTDS; Biểu mẫu yêu cầu các nội dung cần tổng kết, đánh giá để đảm bảo tính thống nhất trong thực hiện và đảm bảo được đúng mục tiêu, yêu cầu của việc tổng kết thi hành BLTTDS;

- Hướng dẫn, đôn đốc hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS ở các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan;

- Chủ trì xây dựng Báo cáo tổng hợp về Tổng kết thi hành BLTTDS của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan, trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS.

**(2)** Tòa án nhân dân tối cao chủ trì tổ chức các hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS của Tòa án, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

**(i)** Tổng kết toàn diện các quy định của BLTTDS đã được ban hành từ năm 2004 mà không sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2011, hiệu quả của những quy định đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2011.

**(ii)** Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa các quy định của BLTTDS với quy định của Bộ luật dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Thi hành án dân sự, Luật Tương trợ tư pháp,... các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**3.1.2. *Các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao***

**(1)** *Các Tòa Phúc thẩm, các Tòa chuyên trách, Ban Thư ký, Ban Thanh tra TANDTC*

Các Tòa Phúc thẩm, các Tòa chuyên trách, Ban Thư ký, Ban Thanh tra TANDTC báo cáo thi hành BLTTDS về các nội dung theo Đề cương Báo cáo tổng kết thi hành BLTTDS.

**(2)** *Vụ Hợp tác quốc tế TANDTC*

Vụ Hợp tác quốc tế báo cáo công tác tổng kết tình hình tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo về tố tụng dân sự; công tác hợp tác quốc tế, tổ chức các đoàn công tác học hỏi kinh nghiệm nước ngoài về tố tụng dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014. Đánh giá chất lượng, hiệu quả và những vấn đề còn hạn chế, vướng mắc của những công tác này và đưa ra những đề xuất, kiến nghị khắc phục những hạn chế, vướng mắc đó.

**(3)** *Vụ Thống kê-Tổng hợp TANDTC*

Vụ Thống kê-Tổng hợp báo cáo về công tác thống kê, tổng hợp số liệu giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án nhân dân, những kết quả đạt được và hạn chế, vướng mắc của công tác này; báo cáo số liệu thống kê về công tác giải quyết vụ việc dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014.

**(4)** *Trường Cán bộ Tòa án TANDTC*

Trường Cán bộ Tòa án báo cáo công tác tập huấn về tố tụng dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014 và tổng hợp vướng mắc áp dụng BLTTDS từ hoạt động tập huấn và đưa ra đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLTTDS.

**(5)** *Tạp chí Tòa án nhân dân TANDTC*

Tạp chí Tòa án nhân dân báo cáo về các ấn phẩm, tạp chí về tố tụng dân sự từ ngày 01-01-2005 đến hết ngày 30-6-2014. Qua công tác xuất bản các ấn phẩm, tạp chí, Tạp chí Tòa án nhân dân tổng hợp những vướng mắc, bất cập áp dụng BLTTDS và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện BLTTDS.

**3.1.3. *Viện Kiểm sát nhân dân tối cao***

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì việc tổng kết thi hành BLTTDS trong ngành kiểm sát về toàn bộ các nội dung theo Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS thông qua hoạt động kiểm sát công tác giải quyết vụ việc dân sự.

**3.1.4. *Bộ Tư pháp***

**(1)** Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì việc Tổng kết thi hành BLTTDS trong các đơn vị của Bộ và cơ quan tư pháp địa phương về các nội dung:

(i) Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS; hoạt động phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật; hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ các chương trình, dự án liên quan đến BLTTDS;...

(ii) Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động bổ trợ tư pháp của của Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự; Công chứng viên, Thừa phát lại;...

(iii) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**(2)** Tổng cục Thi hành án dân sự tổng kết thi hành BLTTDS về những nội dung sau:

(i)Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án (Phần Thứ bảy BLTTDS) thông qua hoạt động của Chấp hành viên thi hành án dân sự;

(ii)Thống kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu cụ thể trong Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS.

**3.1.5. *Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam***

Đề nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam chủ trì việc tổng kết thi hành BLTTDS trong tổ chức và đơn vị trực thuộc mình về các nội dung:

**(1)** Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

**(2)** Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động của Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật gia với tư cách là người bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự;

**(3)** Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**3.1.6. *Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam***

Đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành tổng kết thi hành BLTTDS về các nội dung:

**(1)** Tổng kết việc triển khai thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động của Trọng tài viên với tư cách là Trọng tài giải quyết các tranh chấp thương mại;

**(2)** Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**3.1.6. *Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***

Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiến hành tổng kết thi hành BLTTDS về các nội dung:

**(1)** Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

**(2)** Tổng kết việc thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý của Bộ/ngành mình;

**(3)** Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của luật, pháp lệnh có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**3.2. Nhiệm vụ của các Tòa án nhân dân địa phương**

**(1)** Tòa án nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức tổng kết việc thi hành BLTTDS trên địa bàn, tổng hợp và xây dựng Báo cáo Tổng kết của Tòa án gửi Tòa án nhân dân tối cao;

**(2)** Báo cáo Tổng kết thi hành thực hiện theo Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**4.1. Thời hạn tổng kết và gửi báo cáo**

**(1)** Các Bộ, ngành và địa phương, tổ chức có liên quan chủ động tổ chức thực hiện việc tổng kết thi hành BLTTDS và gửi Báo cáo tổng kết (kèm theo bản điện tử) đến Tòa án nhân dân tối cao (Viện khoa học xét xử) ***trước ngày 10-7-2014***.

**(2)** Dự kiến Hội nghị Tổng kết toàn quốc được tổ chức vào tháng 8-2014 theo hình thức Hội nghị tập trung (có kế hoạch riêng).

**4.2. Kinh phí**

**(1)** Kinh phí cho hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS của các Bộ, ngành, địa phương được lấy từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương. Kinh phí cho hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phòng Thương mại và Công Nghiệp Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam được thực hiện bằng ngân sách nhà nước.

**(2)** Kinh phí thực hiện công tác đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện của Tòa án nhân dân tối cao và Ban soạn thảo đối với hoạt động tổng kết thi hành BLTTDS ở Bộ, ngành, địa phương, tổ chức liên quan và kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS được thực hiện bằng kinh phí hoạt động thường xuyên của Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xem Đề cương Báo cáo Tổng kết thi hành BLTTDS. [↑](#footnote-ref-2)